

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 895/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Lê Ngọc T**, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Tổ G, khu E, phường HH, Tp H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Ngô Văn Hu**, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện nay: Nhà hàng P, đường S, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Ngọc T và anh Ngô Văn Hu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc T và anh Ngô Văn Hu thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Hu có 01 con chung là Ngô Hà M, sinh ngày 27/4/2020. Khi ly hôn, giao con chung Ngô Hà MMy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ khi có quyết định giải quyết ly hôn của Tòa án đến khi con chung thành niên. Anh Hu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Hu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lê Ngọc T và anh Ngô Văn Hu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002865 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Tp Hạ Long;
- UBND xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Tâm**